

Bản án số: 66/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 12 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 612/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1982.

Đều ĐKKHKT: Khu dân cư P, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư K, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Q sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 20 tháng 5 năm 2004. Do điều kiện kinh tế khó khăn anh chị đều đi lao động tại Đài Loan cho đến năm 2017 thì vợ chồng về nước. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi đi lao động tại Đài Loan, nguyên nhân là do anh Q sống không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau,

thậm trí anh Q còn đánh cả chị. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q.

Về con chung: Có hai con là Nguyễn Hữu Phú Quý, sinh ngày 03/02/2005 và con Nguyễn Hữu An B, sinh ngày 29/12/2015. Con Quý đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Bình hiện đang ở với anh, chị. Ly hôn nguyện vọng của con Bình muốn được ở với anh Q, chị nhất trí để anh Q được nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Hữu Q là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 20 năm, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh xác định không còn tình cảm với chị H, nay chị H xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của anh muốn được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu An B và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con Nguyễn Hữu Anh B muốn được ở với anh Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12 tháng 12 năm 2024, anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh Q, đồng ý cho anh Q được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu An B; anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần 2, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh Q. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q; Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Hữu Q trực tiếp trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu An B, sinh ngày 29/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q, chị H không

phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị H có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu Q đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Q vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Hữu Q vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương ngày 20 tháng 5 năm 2004. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn hai mươi năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Nay chị H xin ly hôn với anh Q, anh Q đồng ý. Xét chị H, anh Q chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Nên căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Có hai con là Nguyễn Hữu Phú Q, sinh ngày 03/02/2005 và con Nguyễn Hữu An B, sinh ngày 29/12/2015. Con Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất thỏa thuận anh Q trực tiếp nuôi con B, anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con B cho anh Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Q đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Hữu Q.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Hữu Q trực tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu An B, sinh ngày 29/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được trừ số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006240 ngày 18/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Về Q kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

